

KINH ĐẠI VÂN
(Mahā-megha-sūtra)
THỈNH VŨ (Cầu mưa)
PHẨM THỨ SÁU MƯƠI BỐN

Hán dịch: **Chu Vũ Văn Thi**_ Thiên Trúc Tam Tạng XÀ NA GIA XÁ (Narendrayāśas)

Sưu tập Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH.

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật trụ trong lầu gác báu **Ma Ni Đức Đại Vân Luân Tạng** (Śrī-maṇi-ratna-garbha-mahā-megha-maṇḍala) ở cung vua **Rồng Nan Đà** (Nanda), **Bạt Nan Đà** (Upananda) cùng với tất cả **Chúng Đại Tỳ Kheo** (Mahatā-bhikṣu), **Đại Bồ Tát** (Bodhisatva-mahāsatva) và các vị **Rồng lớn** (Mahā-nāga). Các vị ấy tên là: **Nan Đà** Long Vương (Nanda), **Ưu Bát Nan Đà** Long Vương (Upananda), **Sa Già La** Long Vương (Sāgara), **A Na Bà Đạt Đa** Long Vương (Anavatapta), **Ma Na Tư** Long Vương (Manasvi), **Bà Lưu Noa** Long Vương (Varuṇa), **Đức Xoa Ca** Long Vương (Takṣaka), **Đế Đầu Lại Tra** Long Vương (Dhṛta-rāṣṭra), **Bà Tô Cát** Long Vương (Vāṣuki), **Mục Chân Lân Đà** Long Vương (Mucilinda), **Y La Bạt Bàn Noa** Long Vương (Erāvaṇa), **Bao Trà** Long Vương (Paṇḍra), **Đại Uy Đức** Long Vương (Śrī-tejasa), **Đức Hiền** Long Vương (Śrī-bhadra), **Điện Man** Long Vương (Vidyū-māla), **Đại Kế** Long Vương (Mahā-maṇi-cuṇḍa), **Châu Kế** Long Vương (Cūḍā-maṇi-dhara), **Quang Diệu Thi Khí** Long Vương (Avabhāsana-śikhi), **Nhân Đà La Kiếm Kích Phong Nhận** Long Vương (Indra-yudha-śikhara), **Nhân Đà La Tràng** Long Vương (Indra-dhvaja), **Nhân Đà La Trượng** Long Vương (Indra-yaṣṭa), **Diêm Phù Kim Tràng** Long Vương (Jambudhvaja), **An Ôn** Long Vương (Svastika), **Đại Luân** Long Vương (Mahā-maṇḍalika), **Đại Mãng** Long Vương (Mahā-bhujāṅga), **Hỏa Vị** Long Vương (Jyoti-rasa), **Nguyệt Uy** Long Vương (Śāśi-tejasa), **Thi Lợi Ma Đa Xà** Long Vương (Śrīmata), **Dịch Kiến** Long Vương (Soma-darśana), **Đại Dịch Kiến** Long Vương (Mahā-soma-darśana), **Thiện Trụ** Long Vương (Supraṭiṣṭhita), **Bảo Cảnh** Long Vương (Maṇi-kaṇṭha), **Vân Trung Sinh** Long Vương (Megha-sambhava), **Tri Vũ** Long Vương (Varṣa-dhāra), **Chú Vũ** Long Vương (Varṣa-dhara), **Phấn Tấn** Long Vương (Viṣphūrjita), **Tả Hữu Phấn Tấn** Long Vương (Prasphoṭaka), **Phấn Tấn Hoại Thượng** Long Vương (Viṣphoṭaka), **Ma Ha Tàn Noa** Long Vương (Mahā-phanaka), **Đại Hạng** Long Vương (?Mahā-kaṇṭha), **Thâm Thanh** Long Vương (Gaṃbhīra-ghoṣa), **Đại Thanh** Long Vương (Mahā-ghoṣa), **Tỳ Na Lợi Địa Đế** Long Vương (Vinardite), **Ưu Bát La** Long Vương (Utpala), **Đại Hành** Long Vương (Mahā-vikrama), **Đại Vũ** Long Vương (Mahā-varṣa), **Đại Quyển Sách** Long Vương (Mahā-pāśa), **Y La Bát Đa La** Long Vương (Elapatra), **Tiên Úy Vấn Tấn** Long Vương (?Īśādhāra), **Lư Nhĩ** Long Vương (Khara-karṇa), **Hải Bối** Long Vương (Śaṅkha), **Đạt Đà La** Long Vương (Dardara), **Ưu Ba Đạt Đà La** Long Vương (Upa-dardara), **Đại An Ẩn** Long Vương (Mahā-svastika), **Bồ Lặc** Long Vương (Kṣemaṃ-kara), **Đại Bồ Lặc** Long Vương (Mahā-kṣemaṃ-kara), **Đại Lực** Long Vương (Mahā-bala), **Hưu Lâu Trà** Long Vương (Phaluḍa), **A Ba La Lá** Long Vương (Apalāla), **Lam Phù Lê** Long Vương (Lambura), **Cát Lợi Mị Thế** Long Vương (Kṛmiśa), **Hắc Sắc** Long Vương (Kṛṣṇa),

Nhân Đà La Quân Long Vương (Indra-sena), **Na Trà** Long Vương (Naḍa), **Ưu Ba Na Trà** Long Vương (Upa-naḍa), **Cam Phù Hộ Lợi Na** Long Vương (Kambudhāra), **Bạt Đà La Tỳ Lợi Na Già** Long Vương (?Dramida), **Tối Đoan Chính** Long Vương (Sundara), **Tượng Dịch** Long Vương (Hasti-karṇa), **Lợi Kiếm** Long Vương (Tikṣṇaka), **Hoàng Sắc** Long Vương (Piṅgala), **Điện Diệu** Long Vương (Vidyujjvala), **Đại Điện Quang** Long Vương (Mahā-vidyut-prabha), **Thiên Lực** Long Vương (Bala-deva), **Cam Bà La** Long Vương (Kambala), **Bà La Xế** Long Vương (Bharu-kaccha), **Cam Lộ** Long Vương (Amṛta), **Đê Lợi Tha Xí Na** Long Vương (Tīrthaka), **Tỳ Lưu Ly Quang** Long Vương (Vaidūrya-prabha), **Kim Sắc Phát** Long Vương (Suvarṇa-keśa), **Kim Quang** Long Vương (Kanakanā-prabha), **Nguyệt Tràng Quang** Long Vương (Śaśiketu-prabha), **Nhật Quang** Long Vương (Sūrya-prabha), **Ưu Đà Diên Na** Long Vương (Udayana), **Ngưu Đầu** Long Vương (Gave-śīrṣa), **Bạch Sắc** Long Vương (Śvetaka), **Hắc Sắc** Long Vương (Kālaka), **Diêm Ma** Long Vương (Yama), **Sa Mạn Nĩ** Long Vương (Śrāmaṇa), **Hà Mô** Long Vương (Masaka), **Tăng Hà Tra** Long Vương (Saṃhatana), **Ni Dân Đà La** Long Vương (Nimindhara), **Trì Địa** Long Vương (Dharaniṃ-dhara), **Thiên Đầu** Long Vương (Sahasra-śīrṣa), **Bảo Kế** Long Vương (Maṇi-cūḍa), **Bát Không Kiến** Long Vương (Amogha-darśana), **Vân** Long Vương (Balāhaka), **Tô Tỷ Na** Long Vương (Su-ṣeṇa), **Đa Ngưu** Long Vương (Go-pāla), **Nhân Đức** Long Vương (Nara-datta), **Tỳ Ni Đa** Long Vương (Vīnita), **Xà La Gia** Long Vương (Jarayana), **Kim Tỳ La** Long Vương (Kumbhīra), **Kim Tỳ La Khẩu** Long Vương (Kumbhīra-mukha), **Tỳ Na Đà La** Long Vương (Viṣaṃ-dhara), **A Thi Tỳ Sur Na** Long Vương (Āśiviṣa), **Liên Hoa** Long Vương (Padmaka), **Trường Vĩ** Long Vương (Dīrgha-puccha), **Bát La Lam Tỳ Na** Long Vương (Pralamba), **Bố Úy** Long Vương (Bhīṣaṇa), **Thiện Uy Đức** Long Vương (Sutejasa), **Ngũ Đầu** Long Vương (Pañca-śīrṣa), **Bà Lê** Long Vương (Ballira), **Xà La Đà Na** Long Vương (Jarad-ratha), **Thượng Vĩ** Long Vương (Uttaraka), **Đại Đầu** Long Vương (Sphāra-śīrṣa), **Tân Tất Kê** Long Vương (Bimbika), **Tỳ Trà** Long Vương (Vidhura), **Mã** Long Vương (Aśvaka), **Tam Đầu** Long Vương (Trīśīrṣa), **Long Quân** Long Vương (Nāga-ṣeṇa), **Đại Uy Đức** Long Vương (Mahā-tejasa), **Na La Đạt Đê** Long Vương (Nala-datta), **Tỳ Ma Kê** Long Vương (Bhīmaka), **Chiếu Diệu Quang** Long Vương (Dīpta-prabha), **Thất Đầu** Long Vương (Sapta-śīrṣa), **Đại Thụ** Long Vương (Vṛhad-druma), **Thiện Ái Kiến** Long Vương (Priya-darśana), **Đại Ác** Long Vương (Nāga-ṣeṇa), **Ly Cầu Uy Đức** Long Vương (Vimala-tejasa), **Thiện Kiến** Long Vương (Su-netre), **Ma Ha Cồ Lợi Na** Long Vương (Mahā-ghoreṇa), **Diêm Tụ** Long Vương (Arciḥ-skandha), **Đại Chiên Đà** Long Vương (Mahā-caṇḍa), **Đại Sân Phấn** Long Vương (Urga-krodha), **Bảo Vân** Long Vương (Ratnāmbuda), **Đại Vân Thí Thủy** Long Vương (Mahā-meghāmbuda), **Nhân Đà La Quang** Long Vương (Indra-prabha), **Thụ** Long Vương (Pāda-pena), **Vân Nguyệt** Long Vương (Megha-candra), **Hải Vân** Long Vương (Sāgara-megha), **Hương Cưu Mưu Đà** Long Vương (Mahā-gandha-kusuma), **Cưu Mưu Đà Quánh** Long Vương (Kumudākara), **Bảo Nhân** Long Vương (Ratna-netre), **Đại Kê Đầu Tràng** Long Vương (Mahā-ketudhvaja), **Đại Vân Tạng** Long Vương (Mahā-megha-garbha), **Tuyết Sơn** Long Vương (Himavatā), **Đức Tạng** Long Vương (Śrī-garbha), **Vân Sóc** Long Vương (Meghaśaktika), **Hà La Xà Trán Đạt Lê** Long Vương (Rajanin-dhara), **Vân** Long Vương (Megha), **Đại Vân** Long Vương (Mahā-megha), **Xuất Thủy** Long Vương (Meghāmbuda), **Đại Vân Xuất Thủy** Long Vương (Mahā-meghāmbuda), **Đại Hỏa Uy Đức** Long Vương (Vaiśvānara-tejasa), **Đại Vân Phú Quý** Long Vương (Megheśvara-rāja), **Ly Sân Nộ** Long Vương (Vigata-krodha), **Cưu Cưu Bà** Long

Vương (Kakuba), **Dũng Tráng** Long Vương (Nāgaśūra), **Tri Thủy** Long Vương (Jalandhara), **Vân Cái** Long Vương (Megha-cchatra), **Nhân Kỳ La Khâu** Long Vương (Ingīra-mukha), **Uy Đức** Long Vương (Tejasvina), **Xuất Vân** Long Vương (Megha-sphūḍita), **Vô Lượng Hành** Long Vương (Ananta-krama), **Tô Xuất Na** Long Vương (Suṣeṇa), **Đại Thân** Long Vương (Mahā-sarīra), **Đại Phước** Long Vương (Vṛkodara), **Cát** Long Vương (Śāntina), **Tráng** Long Vương (Vīra), **Ô Nhân** Long Vương (Kāka-nada), **Ưu Đột La** Long Vương (Uddhura), **Tỳ Sơ Kỳ Lê Na** Long Vương (Viṣogreṇa), **Diệu Thanh** Long Vương (Sughoṣa), **Cam Lộ Lao Cổ Chú Đại Vũ** Long Vương (Amṛtasāra), **Tỳ Cầu Hưu Ni Đê** Long Vương (Vidyun-nade), **Tương Kịch Xuất Thanh** Long Vương (Samghaṭṭa-sabda), **Diệu Cổ Thanh** Long Vương (Duṇḍubhi-svara), **Cam Lộ Liên Chú** Long Vương (Amṛta-dhara), **Hoan Hỷ** Long Vương (Pradimuta), **Chấn Lô Âm** Long Vương (Garja-sphoṭaka), **Dũng Kiện Tướng** Long Vương (Sūra-ṣeṇa), **Na La Diên** Long Vương (Nārāyaṇa), **Bà Trà Bà Mục Khư** Long Vương (Vadavā-mukha), **Tỳ Ca Tra** Long Vương (Vikaṭa)... Tất cả vị Đại Long Vương của nhóm như vậy là bậc **Thượng Thủ** (Pramukha) cùng với 84 ức trăm ngàn na do tha Long Vương đều đến ngồi trong Hội.

Khi ấy các vị Long Vương ấy kèm với quyến thuộc, từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay hướng về Đức Phật. Dem vô lượng a tăng kỳ mọi loại thù thắng... hoa thơm, hương xoa bôi, hương bột, hương đốt với các vòng hoa thượng diệu ... mọi loại quần áo, phướng, phan, lụa là, âm nhạc, ca vịnh, hoa báu, màn báu, đồ trang sức tạp, cờ có tua rũ, các chuỗi Anh Lạc, **hoa Rồng** (Nāga-puṣpa: Long Hoa), lưới ngọc... rộng bày vật cúng. Dùng Tâm tin tưởng rất bền chắc, tôn trọng, cung kính, thuận hậu trong sạch thượng thắng chẳng thể nghĩ bàn, cúng dường Như Lai. Làm cúng dường đó, nhiều quanh Đức Phật theo bên phải xong, trụ ở một bên, cùng lúc lên tiếng phát **Đại Thệ Nguyện**:

“*Nguyện đem số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới, mỗi một hạt bụi rộng lớn như biển. Biển Thân của chúng con, biển Chư Phật Bồ Tát Đạo Tràng Chúng, biển Tất cả Thế Giới chẳng thể tính đếm, biển nhóm hạt bụi nhỏ của bốn Đại: đất, nước, lửa, gió. Biển tất cả ánh sáng hình sắc như nhóm bụi nhỏ, mỗi mỗi bên trong một hạt bụi vượt qua sự tính toán. Biển Thân vô lượng a tăng kỳ chẳng thể tính đếm, chẳng thể nghĩ lường, chẳng thể xưng nói vượt qua lời nói. Trong mỗi một Thân dùng vô lượng bàn tay chẳng thể tính đếm giống như mây biển, hóa ra mọi loại các vật cúng khắp mỗi một hạt bụi nhỏ ở mười phương diện, chẳng dứt chẳng tan... cũng như mây biển*

Lại nguyện: biển tất cả chư Phật với Bồ Tát, chúng con thường ở ngay mỗi mỗi nơi chôn làm các cúng dường, hết thấy vô lượng a tăng kỳ chẳng thể nghĩ lường, chẳng thể xưng nói, chẳng dứt chẳng tan tất cả mười phương đều như mây biển Thân Bồ Tát Hạnh của Phổ Hiền, mười phương hư không thấy đều che trùm khắp Súc của Tâm Nguyện cho nên thành tựu Thân của Bồ Tát cũng như mây biển.

Lúc đó, mây biển Nhất Thiết Bảo Sắc Quang Diễm Bất Đoạn Bất Tán Nhất Thiết Nguyệt Thân Luân, mây biển Nhất Thiết Bảo Trưởng Lưu Tô Chúng Hoa, mây biển Nhất Thiết Bảo Trưởng Đại Quang Minh Tạng Lô Các, mây biển Nhất Thiết Thụ Chi Khiếp Tạng, mây biển Nhất Thiết Hương Sắc Thị Hiện, mây biển tất cả cây hương tràn đầy hư không, Uy Thần dựng lập.

Vô lượng a tăng kỳ chẳng thể nghĩ lường, chẳng thể xưng nói, mây biển chẳng tan chẳng dứt của nhóm như vậy, cúng dường biển tất cả chư Phật với Bồ Tát tận bờ mé vị lai, cung kính, tôn trọng, lễ bái, cung cấp như vậy cúng dường.

Tất cả Đại Trang Nghiêm Cảnh Giới Ma Ni Vương Tạng giống như mây biển ánh sáng điện tràn đầy hư không, Uy Thần dựng lập. Lại nguyện biển tất cả chư Phật

với Bồ Tát tận bờ mé vị lai, cung kính, tôn trọng, lễ bái, cung cấp như vậy cúng dường.

Mây biển Nhất Thiết Phổ Chiếu Bảo Vũ Trang Nghiêm Ma Ni Vương, mây biển Nhất Thiết Bảo Diễm Chiếu Minh Phật Hóa Âm Hưởng Thường Bất Hưu Tức Ma Ni Vương, mây biển Phổ Lạc Nhất Thiết Phật Pháp Âm Hưởng Ma Ni Vương, mây biển Phổ Thập Phương Diện Thị Hiện Bảo Diễm Chư Phật Hóa Quang, mây biển Nhất Thiết Trang Nghiêm Bất Hoại Bất Tán Giai Tất Ảnh hiện Ma Ni Vương Diễm Đăng, mây biển Nhất Thiết Chư Phật Cảnh Giới Tùy Thuận Ma Ni Vương, mây biển Bất Khả Tư Nghị Chư Phật Sát Thố Chư Như Lai Xứ Giai Tất Ảnh Hiện Ma Ni Vương...Nhóm như vậy, chúng con đều cúng dường

Mây biển Nhất Thiết Chúng Chúng Bảo Trần Tam Thế Phật Thân Cập Ảnh Tỳ Lô Giá Na Ma Ni Vương tràn đầy hư không, Uy Thần dựng lập. Thị hiện xong rồi, đối với mây biển tất cả Phật Bồ Tát giống như biển lớn, tận bờ mé vị lai, con cung kính, tôn trọng, lễ bái, cung cấp như vậy cúng dường chẳng tan chẳng dứt.

Lại nguyện: Mây biển Nhất Thiết Bảo Hương Chúng Hoa Lâu Các, mây biển Vô Lượng Sắc Bảo Nhất Thiết Ma Ni Vương Trang Nghiêm Lâu Các, mây biển Bảo Đăng Hương Diễm Lâu Các, mây biển Nhất Thiết Trân Châu Chúng Chúng Lâu Các, mây biển tất cả vòng hoa, mây biển Vô Lượng Chúng Bảo Trang Nghiêm Anh Bội Lưu Tô Lâu Các...tràn đầy hư không. Như vậy dựng lập xong.

Mây biển Thập Phương Vô Lượng Phổ Diễm Hòa Tạng Nhất Thiết Trang Nghiêm Hòa Hợp Hóa Thành Lâu Các, mây biển Nhất Thiết Bảo Địch Bảo Luân Thị Hiện Vô Lượng Trang Nghiêm Thập Phương Lâu Các, mây biển Nhất Thiết Trang Nghiêm Điều Sức Phổ Biến Lâu Các, mây biển Phổ Thập Phương Môn Phi Lâu Lan Thuần Linh Vông Trưởng Duy...tràn đầy hư không, Uy Thần dựng lập thay đều hiện bày. Đối với biển tất cả Phật Bồ Tát tận bờ mé vị lai, cung kính, tôn trọng, lễ bái, cung cấp như vậy cúng dường.

Lại nguyện đem: Mây biển Thổ Kim Bảo Tạng Lũ Anh Lạc Bảo Hoan Hỷ Tạng Sư Tử Tòa, mây biển Hoa Quang Tạng Tạng Sư Tử Tòa, mây biển Nhân Đà Ni La Diễm Phù Na Trì Liên Hoa Tạng Tạng Sư Tử Tòa, mây biển Ma Ni Đăng Liên Hoa Tạng Sư Tử Tòa, mây biển Bảo Sức Liên Hoa Tạng Tạng Sư Tử Tòa, mây biển Nhân Đà La Thanh Sắc Diệu Lệ Quang Diễm Liên Hoa Tạng Sư Tử Tòa, mây biển Vô Tận Quang Diễm Chiếu Diệu Uy Thế Liên Hoa Tạng Sư Tử Tòa, mây biển Nhất Thiết Liên Hoa Tạng Xuất Chư Bảo Diễm Sư Tử Tòa, mây biển Phật Liên Hoa Tạng Sinh Chư Diệu Thanh Bảo Diễm Sư Tử Tòa... chẳng dứt chẳng tan, tràn đầy hư không, Uy Thần dựng lập xong, tận bờ mé vị lai, cung kính, tôn trọng, lễ bái, cung cấp như vậy cúng dường.

Lại nguyện đem mây biển Nhất Thiết Bảo Hương Tạng Thu, mây biển Phổ Thập Phương Môn Sở Hữu Thụ Diệp Giai Như Hợp Chương Kỳ Vân Phân Phúc, mây biển Nhất Thiết Thụ Sắc Vô Hữu Biên Tế Trang Nghiêm Thị Hiện, mây biển Nhất Thiết Thụ Gian Hoa Vân Thùy Bố, mây biển Chư Thụ Trang Nghiêm Xuất Vô Biên Khiếp, mây biển Nhất Thiết Bảo Thụ Diễm Man Chiếu Diệu, mây biển Sở Hữu Nhất Thiết Chiên Đàn Thụ Chi Giai Tất Thị Hiện Chiếu Diệu Thân Bồ Tát, mây biển Nhất Thiết Bồ Tát Thắng Luân Quang Thụ Bất Khả Tư Nghị Trang Nghiêm Phóng Quang Nhất Thiết Vô Biên Bảo Y Khiếp Tứ Nhật Điện Chiếu Diệu, mây biển Nhất Thiết Chư Thụ Phổ Xuất Diệu Hương Văn Giả Ái Lạc, mây biển Vô Biên Sắc Bảo Diệu Liên Hoa Tạng Sư Tử Tọa, mây biển Phổ Thập Phương Diện Ma Ni Bảo Vương Điện Quang Diệu Tạng Sư Tử Tọa, mây biển Chư Anh Lạc Tạng Trang Nghiêm Điều Khắc Sư Tử Tọa, mây biển Chúng Chúng Bảo Diễm Đăng Man Chi Tạng Sư Tử Tọa, mây biển Phổ Thanh Âm Tạng Năng Xuất Bảo Vũ Sư Tử Tọa, mây biển Nhất Thiết Hương Hoa

Anh Lạc Bảo Tạng Sư Tử Tọa, mây biển Nhất Thiết Phật Tọa Trang Nghiêm Thị Hiện Ma Ni Vương Tạng Sư Tử Tọa, mây biển Nhất Thiết Trang Nghiêm Lưu Tô Duy Trưởng Lan Thuần Diệu Tạng Sư Tử Tọa, mây biển Nhất Thiết Chư Thụ Ma Ni Chi Điều Bảo Khiếp Tử Tạng Sư Tử Tọa, mây biển Tap Hương Linh Vồng Thùy Duy Châu Bồ Nhật Điện Diệu Tạng Sư Tử Tọa... chẳng dứt chẳng tan, tràn đầy hư không. Tác việc đầy xong, đối với biển tất cả Phật với Bồ Tát cung kính, tôn trọng, lễ bái, cung cấp như vậy cúng dường.

— Lại nguyện đem: Mây biển Chư Như Ý Vương Ma Ni Bảo Trưởng, mây biển Nhân Đà La Thanh Trang Nghiêm Giáo Sức Bảo Hoa Man Trưởng, mây biển Nhất Thiết Chúng Hương Ma Ni Bảo Trưởng, mây biển Bảo Diễm Sắc Thân Đăng Quang Minh Trưởng, mây biển Chư Phật Thần Thông Phóng Quang Xuất Hương Ma Ni Vương Trưởng, mây biển Tap Chúng Ma Ni Chư Bảo Y Phục Nhất Thiết Trang Nghiêm Hiện Phóng Quang Trưởng, mây biển Nhất Thiết Chúng Hoa Phóng Quang Bảo Trưởng, mây biển Chúng Chúng Linh Thanh Phổ Chấn Vồng Trưởng, mây biển Vô Biên Tế Sắc Liên Hoa La Vồng Tap Ma Ni Đài Liên Hoa Vồng Trưởng, mây biển Kim Sắc Ma Diễm Hỏa Tràng Trưởng, mây biển Bất Khả Tư Nghị Trang Nghiêm Quang Ảnh Chư Anh Lạc Trưởng... tràn đầy hư không, chẳng dứt chẳng tan. Như vậy dựng lập xong, đối với mây biển tất cả Phật với Bồ Tát, Sa Già La cung kính, tôn trọng, lễ bái, cung cấp như vậy cúng dường.

— Lại nguyện đem : Mây biển tất cả lọng báu Ma Ni như vậy cúng dường ngang bằng tràn đầy hư không. Mây biển Thập Phương Diễm Hóa Trang Nghiêm Hoa Cái, mây biển Vô Biên Tế Sắc Trân Châu Khiếp Cái, mây biển Nhất Thiết Chư Phật Bồ Tát Đãi Bi Môn Hương Ma Ni Vương Cái, mây biển Chúng Chúng Tap Bảo Quang Diễm Man Cái, mây biển Phổ Bảo Lệ Hương Trang Nghiêm Linh Vồng Thùy Đới Trưởng Cái, mây biển Nhất Thiết Ma Ni Bảo Thụ Thùy Điều Trưởng Cái, mây biển Nhật Diễm Chiếu Diệu Ma Ni Vương Bảo Thiêu Hương Tát Hương Nhất Thiết Hương Cái, mây biển Chiên Đàn Mạt Hương Do Như Khiếp Tạng Phổ Chấn Biến Cái, mây biển Chư Phật Cảnh Giới Phổ Quảng Trang Nghiêm Chiếu Diệu Chấn Cái... chẳng dứt chẳng tan. Đối với biển tất cả Phật, các Bồ Tát cung kính, tôn trọng, lễ bái, cung cấp như vậy cúng dường.

— Lại nguyện đem: Mây biển Nhất Thiết Chúng Bảo Quang Luân, mây biển Chúng Bảo Diễm Thân Chiếu Diệu Bất Tuyệt Quang Luân, mây biển Hoa Vân Chiếu Diệu Quang Luân, mây biển Nhất Thiết Bảo Diễm Phật Hóa Quang Luân, mây biển Nhất Thiết Phật Sát Ảnh Hiện Quang Luân, mây biển Phổ Phật Cảnh Giới Năng Xuất Lôi Âm Bảo Chi Quang Luân, mây biển Nhất Thiết Tỳ Lưu Ly Bảo Tính Ma Ni Vương Diễm Quang Luân, mây biển Vô Biên Chúng Sinh Sắc Tâm Sát Na Thị Hiện Quang Luân, mây biển Âm Thanh Duyệt Khả Chư Phật Quang Luân, mây biển Nhất Thiết Chúng Hội Đạo Trường Âm Thanh Giáo Hóa Chúng Sinh Ma Ni Bảo Vương Quang Luân.... đối với biển tất cả Phật, các Bồ Tát cung kính, tôn trọng, lễ bái, cung cấp như vậy cúng dường.

— Lại nguyện đem: Mây biển Nhất Thiết Ma Ni Khiếp Diễm, mây biển Nhất Thiết Chư Phật Sắc Thanh Hương Vị Xúc Quang Diễm, mây biển ánh lửa của tất cả báu, mây biển Nhất Thiết Phật Pháp Xuất Thanh Chấn Diễm, mây biển Nhất Thiết Phật Sát Trang Nghiêm Chiếu Diệu Quang Diễm, mây biển Nhất Thiết Lô Các Hoa Diễm, mây biển Nhất Thiết Bảo Địch Quang Diễm, mây biển Nhất Thiết Chư Kiếp Kiếp Kiếp Triền Chuyển Chư Phật Xuất Thê Giáo Hóa Chúng Sinh Pháp Âm Chấn Diễm, mây biển Vô Tận Chúng Sinh Diệu Bảo Thị Hiện Nhất Thiết Hoa Man Quang Diễm, mây biển Nhất Thiết Chư Tọa Trang Nghiêm Thị Hiện Quang Diễm... chẳng dứt

chẳng tan. Đối với biển *tất cả Phật, các Bồ Tát* cung kính, tôn trọng, lễ bái, cung cấp như vậy cúng dường.

Lại nguyện chẳng dứt chẳng tan: Mây biển *Vô Biên Sắc Bảo Quang Diễm*, mây biển *Phổ Quang Ma Ni Vương*, mây biển *Nhất Thiết Phật Sát Phổ Quảng Trang Nghiêm Chiếu Diệu Quang Diễm*, mây biển *Nhất Thiết Hương Diễm*, mây biển *Nhất Thiết Trang Nghiêm Quang Diễm*, mây biển *Nhất Thiết Hóa Phật Thân Diễm*, mây biển *Chư Táp Bảo Thọ Hoa Man Quang Diễm*, mây biển *Nhất Thiết Y Phục Quang Diễm*, mây biển *Bồ Tát Vô Biên Chư Hạnh Danh Xưng Ma Ni Vương Diễm*, mây biển *Nhất Thiết Trân Châu Đẳng Diễm*...chẳng dứt chẳng tan. Đối với mây biển *tất cả Phật Bồ Tát* giống như biển lớn,cung kính, tôn trọng, lễ bái, cung cấp như vậy cúng dường.

Lại nguyện đem: Mây biển *chẳng thể nghĩ bàn tất cả hương hoa mọi loại*, mây biển *Nhất Thiết Bảo Diễm Liên Hoa La Vông*, mây biển *Vô Biên Tế Sắc Ma Ni Vương Bảo Quang Luân*, mây biển *Duyệt Khả Củng Ý Thanh Tịnh Diệu Âm Ma Ni Bảo Vương*, mây biển *Nhật Diễm Ma Ni Quang Luân Anh Lạc Lưu Tô*, mây biển *vô viên cái rương báu*, mây biển *tất cả Sắc Thân của Phổ Hiền* ...chẳng dứt chẳng tan. Đối với mây biển *tất cả Phật Bồ Tát* giống như biển lớn,cung kính, tôn trọng, lễ bái, cung cấp như vậy cúng dường”.

Lúc đó 84 ức na do tha trăm ngàn các vị Rồng tác Nguyện đầy xong, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, cúi đầu mặt làm lễ, rồi đứng ở một bên.

Đức Phật nói: “Các người hãy ngồi xuống”

Khi các vị Rồng mỗi mỗi đều ngồi xong, thì trong Đại Chúng có vị Đại Long Vương tên là **A Nan Đa Ba Lợi Ca La Sa Già La Mê Già Ha Tỳ Du Ha Đê Thụ Mạn Đà La Sát Đa La Già Lá Vương** (Ananta-parikara-sāgara-megha-vyūha-tejo-maṇḍala-cchatrākāra-nāgā-rāja) là chủ của các vị Rồng ở ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, trụ **Bát Thoái Địa**, dùng sức Đại Nguyện đến cõi **Diêm Phù Đề** (Jambu-dvīpe), vì muốn cúng dường Đức Như Lai Thế Tôn, nên chí Tâm lễ bái, lắng nghe Chính Pháp.

Lúc đó Long Vương **A Nan Đa Ba Lợi Ca Sa Già La** (Ananta-parikara-sāgara) từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ hồi phải sát đất, chấp tay hướng về Đức Phật, một lòng làm lễ, rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nay con muốn hỏi **Đấng Như Lai Thế Tôn Ứng Chính Biến Tri** một chút việc nhỏ. Nếu được nghe hứa thì con mới dám thưa hỏi”

Bấy giờ Đức Thế Tôn nghe lời đó xong, liền bảo **A Nan Đa Ba Lợi Ca Sa Già La Long Vương** rằng: “Này Đại Vương! Cho phép ông thưa hỏi. Nếu có muốn hỏi thì này chính là lúc, Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói khiến cho thỏa mãn ước nguyện của ông”

Khi ấy Long Vương liền bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Làm sao hay khiến cho tất cả các vị Rồng lia nơi khô nã, được tất cả niềm vui. Theo con nguyện rồi cõi Diêm Phù Đề này tùy theo thời tuôn mưa. Trăm loại lúa đậu, quả trái, cỏ thuốc, cỏ cây, rừng rậm, được đất đai sinh ra, tăng trưởng mùi vị. Do mùi vị tăng trưởng cho nên người của cõi Diêm Phù Đề được thọ nhận sự an vui”

Thưa hỏi điều đó xong. Đức Phật bảo **Sa Già La Đại Long Vương** rằng: “Lành thay! Lành thay Long Vương! Nay ông thương xót tất cả chúng sinh mà hỏi việc như vậy. Hãy nghe cho kỹ! Hãy nghe cho kỹ! Hãy khéo nghĩ nhớ! Nay Ta sẽ nói

Này **Thiện Nam Tử** (Kula-putra)! Ta có **một Pháp**. Nếu tất cả vị Rồng hay thọ trì, liền dứt hết các khổ, Thân Tâm an vui. Thế nào là **một Pháp**? Ấy là **Tâm Từ** (Maitra-citta). Nếu hàng Trời, hàng người hay tu tập thực hành thì lửa chẳng thể thiêu đốt, đao chẳng thể gây thương tích, nước chẳng thể cuốn trôi, thuốc độc chẳng thể gây hại, các giặc bên trong bên ngoài chẳng thể xâm hại, ngủ thức an ổn, hay tự cần thận

bảo vệ Uy Đức Phước lớn của thân mình, đời đời kiếp kiếp thọ nhận thân đoan chính, người nhìn thấy ưa thích, nơi đi qua không có ngăn ngại, tất cả Trời NGười chẳng thể gây nhiễu loạn, lia các khổ não, Tâm thường vui vẻ, thọ nhận các khoái lạc, được Pháp của bậc **Thượng Nhân**, giả sử khi mệnh chung thời sinh vào cõi **Phạm Thế** (Brahmaloka: Thế Giới của Phạm Thiên).

Này Đại Long Vương! Tâm Từ như vậy lợi ích cho Trời Người. Thường nên tu tập *sự yêu thương giúp đỡ* (Maitra:Từ)qua **thân, miệng, ý**

Lại nữa Long Vương! Có câu Đà La Ni tên là **Thí An Lạc** (Sarva-sukhamdadā), các hàng Rồng ấy nên thường tụng trì sẽ hay trừ bỏ tất cả khổ não của loài Rồng, hay khiến cho tất cả an ổn khoái lạc. Đã được niềm vui thích xong, các hàng Rồng ấy ở cõi Diêm Phù Đề y theo Thời tuôn mưa. Trăm loại lúa đậu, quả trái, cỏ thuốc, cỏ cây, rừng rậm đều được sinh trưởng”

Long Vương bạch Phật: “Thế nào gọi là câu Đà La Ni **ban cho tất cả niềm vui**?

Lúc đó Đức Thế Tôn liền nói Chú là:

“Đát địa dã tha: đà ha la ni, đà ha la ni (1) uất đa la ni (2) tam ba la đế sư niểu (3) Tỳ xà gia, bạt lợi noa, tát đế dạ, ba la đế xà nhĩ trường na bạt chì (4) uất đa ba đạt nễ (5) bi na hán nễ (6) a bi tỷ già nễ (7) a bệ tỷ da ha la (8) thủ bà ha bạt đế (9) a kỳ mật đa (10) dã hý (11) cung bà la (12) tích hý bà ha (13) ma la cát lê xá, đạt na ba (14) du đà gia ma kiềm, ni lợi ha ca, đạt ma đa (15) du đà ha lô ca (16) tỷ đế mị la hà la xà bà, đậu khư Xx ma na (17) tát bà phật đà ha bà lô ca na, địa sư sĩ chì (18) ba la xà nhĩ xà nhĩ na tích hê, toa ha”

***) Tadyathā: Dhāraṇi dhāraṇi uttāraṇi sampratiṣṭhitā vijaya-varṇa satya-pratijñā saḥā-jñānavati utpādani vināśani abhiṣecani abhivyāhāra śubhāvati ajīmatāmahi kumbāla-nivāhā, hara kleśān, dhunu pāpaṃ śodhaya-mārgān, nirihaka-dharmatā, śuddhāloka, vitimirā-rajasa, duḥkha-śamana, sarva-buddha- avalokana-adhiṣṭhite, saḥā-prajñā, jñābhe, svāhā**

Đức Phật nói: “Này Đại Long Vương! Đà La Ni này tên là **Thí Nhất Thiết Chư Long An Lạc** (ban sự an vui cho tất cả các Rồng), Các hàng Rồng đây nên thường tụng trì thì tất cả sự sống riêng tư (tự sinh) được tự tại, nhập vào **Tự Tại Môn** là nơi mà Uy Thần của các Như Lai đã bảo vệ, ban cho tất cả Thân Tâm của Rồng được an vui.

Lại nữa Đại Long Vương! Có Đức Phật Thế Tôn hiệu là: **Vân Sinh Kiến Đại Trang Nghiêm Uy Thế Chí Tạng Hoa Quang Trí Tràng Trì Thủy Phong Luân Kim Đức Tịnh Quang Tỳ Lô Giá Na Phát Tế Sinh Tính Như Lai Ứng Cúng Chính Biến Tri.**

Đại Long Vương cần phải thọ trì, đọc tụng, nghĩ nhớ, xưng tên, lễ bái, nghe tên của Đức Phật đó thì hay trừ bỏ sự khổ não của *mâm giống Rồng* (Long Chủng), tất cả cung Rồng, tất cả Tính Rồng, tất cả hòa hợp, tất cả **Long Du Ni Nam**, tất cả Long Vương, tất cả Long Nữ, tất cả quyền thuộc của Rồng, các Hữu...và hay ban cho sự an vui.

Lại có vô lượng danh hiệu của chư Phật. Các vị ấy tên là:

Nam mô Bà Già Bà Đế **Tỳ Lô Giá Na Tạng Đại Vân Như Lai**

Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Sinh Vân Chiêu Diệu Như Lai**

Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Trì Thủy Như Lai**

Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Uy Đức Như Lai**

Nam mô Bà Già Bà Đế **Đế Sinh Đại Vân Như Lai**

Nam mô Bà Già Bà Đế **Phấn Tấn Luân Năng Hoại Vân Như Lai**

Nam mô Bà Già Bà Đế **Diện Diễm Tụ Như Lai**

Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Vân Yết Ma Dũng Kiện Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Tu Di Thiện Vân Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Ma Ha Già Na Vân Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Vân Luân Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Quang Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Vân Sư Tử Tọa Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Vân Cái Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Thiện Thị Hiện Đại Vân Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Đế Vân Phước Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Sinh Quang Luân Phước Thập Phương Tần**
Thân Lôi Chấn Đại Diệu Cổ Âm Như Lai
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Vân Thanh Lương Hoan Hỷ Phần Tấn Lôi Như**
Lai
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Quảng Vân Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Hư Không Vân Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Tỳ Yết Ma Dũng Vân Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Xuất Diệu Thanh Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Thị Hiện Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Quảng Xuất Vân Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân La La Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Phần Chấn Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Ưng Già Na Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Như Y Phước Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Bà Lô Ha Ca Dạ Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Đế Vân Y Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Di Già Bà La Ha Ca Gia Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Xuất Vân Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Tán Vân Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Uất Đa La Hoa Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Hỏa Vân Hương Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Thượng Vân Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Vân Tự Tại Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Vân Tác Quang Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Vân Đức Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Vân Tác Ma Ni Bảo Vân Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Toái Hoại Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Hành Cán Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Quán Thủy Vân Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Hoại Hư Không Bạc Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Vân Thắng Thanh Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Vân Xuất Thanh Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Vân Xuất Vũ Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Uất Thê Câu Thủ Bà Tam Ha La Noa Vân Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Lục Tự Thủy Vân Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Vân Nhiều Thủy Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Hải Mãn Vân Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Nhuận Trạch Biển Thân Vân Như Lai**
 Nam mô Bà Già Bà Đế **Vô Biên Vân Sắc Như Lai**

Nam mô Bà Già Bà Đê Tỳ Gia Nhất Thiết Sai Biệt Đại Vân Diêm Phù Đức Uy Nguyệt Quang Diễm Vân Như Lai, Ứng, Chính Biến Tri, Tam Miếu Tam Phật Đà

Này Đại Long Vương! Các tên Phật này, nếu tất cả hàng Rồng hay tụng trì, xưng tên, lễ bái sẽ trừ tất cả khổ, được niềm vui tốt lành, ở **Diêm Phù Đề** (Jambudvīpe) tùy theo thời tuôn mưa; trăm loại lúa đậu, quả trái, cỏ thuốc, cỏ cây, rừng rậm đều được sinh trưởng”

Khi ấy **Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới Chủ Đại Long Vương** bạch Phật rằng: “Nay con thỉnh cầu chuông cú của Đà La Ni mà chư Phật đã nói. Ở đời Mạt Thế sau này, trong cõi Diêm Phù Đề, nơi chẳng có mưa, nếu tụng Chú này liền được tuôn mưa.

Nếu thời thế ác, hung hiểm, gian nan... khi **Phi Pháp** (A-dharma) dấy lên thời bệnh dịch lưu hành, Tinh Tú mất độ. Nếu muốn diệt các việc ác như trên, dùng sức của Phật, **Tâm Đại Bi** thương xót tất cả chúng sinh, cho nên thọ trì câu Đà La Ni như vậy. Khi nói Chú thời tất cả các vị Rồng đều sinh vui vẻ, tất cả chư Thiên thấy đều hớn hở, tồi hoại cảnh Ma, đều khiến chẳng dấy lên 404 loại bệnh của tất cả chúng sinh, mọi người an ổn, tất cả việc ác đều được trừ diệt”

Bấy giờ Đức Thế Tôn nghe Tam Thiên Thế Giới Chủ Đại Long Vương này nói như vậy xong, liền khen rằng: “Lành thay! Lành thay Đại Long Vương! Ông cũng như chư Phật làm lợi ích cho chúng sinh, thương xót ban cho sự khoái lạc, nên đã thỉnh hỏi việc đây. Hãy nghe cho kỹ! Hãy nghe cho kỹ! Hãy khéo nghĩ nhớ! Này Đại Long Vương! Nay Ta sẽ nói. Xưa kia từng ở chỗ của Đức Như Lai **Đại Bi Vân Sinh** (Mahā-kāruṇodbhava-mahā-megha tathāgata) nghe **Tần Thân Dũng Mãnh Tràng Đà La Ni** (Nirnāda-vijṛmbhita-sūra-ketu-dhāraṇī), chư Phật quá khứ đã nói. Nay Ta cũng sẽ tùy thuận mà nói, lợi ích cho tất cả chúng sinh, thương xót ban cho niềm vui. Ở đời vị lai, nếu lúc đại hạn thời hay khiến cho tuôn mưa. Nếu lúc nước ngập lụt thời cũng khiến cho ngưng dứt. Bệnh dịch chết chóc, hiểm nạn đều được diệt trừ, hay tập hợp các vị Rồng. Hay khiến cho hàng **Rồng** (Nāga) **Trời** (Deva) vui mừng hớn hở, hay hoại tất cả cảnh giới của Ma, hay khiến cho chúng sinh đầy đủ an vui”.

Rồi nói Chú là:

“Đát điệt tha: ma ha nhã na, bà bà ha tát ni (1) thất lê đế thù la y di (2) địa lý đồ tỳ ca la ma, bát gia la, tăng ha đát ni (3) ba la ma tị la xà (4) ni ma la, cầu na kê đầu, tô lật gia ba la tỳ (5) tỳ ma lam già gia sư trí (6) bà ha la, bà ha la (7) tam bà ha la, tam bà ha la (8) đậu đậu tỳ (9) ha na, ha na (10) ma ha bát lợi tỳ (11) bỉ đậu na mạc ha đà ca lam (12) bát la nhã già la du đề (13) bát lợi phú lợi na, di đế lợi, di đế lợi, địa la, ma na sa cân đề (14) di đa lam bộ đà lợi (15) xà la, xà la (16) xà la, xà la (17) xà lam bộ đại lý (18) bồ trùng già, câu tô di (19) đạt xá bạt lệ (20) già đồ bù xá a la đề (21) a trá đạt xá tỳ ni tra, phật đà đạt di (22) du phả ma đế, phân nhã hạt la sí (23) thúc ca la đạt ma, tam ma ni đề (24) kiềm tỳ la, tỳ la xà tức kê (25) tỳ phú lệ, tỳ xá sư sa, ba la bát đế (26) nỉ la tô la ba, đạt di (27) tát bà lô ca, thệ tát tra (28) thất lý tát tra ba la (29) bát la bà lê (30) a nô đát lợi (31) a tăng kì (32) đà la, đà la (33) địa lợi, địa lợi (34) đậu lưu, đậu lưu (35) thiên đá mặt chì (36) thiên đá ba ti (37) già la, già la, chỉ lợi, chỉ lợi (38) chu lưu, chu lưu (39) ba la ma phật đà mặt đề (40) ma ha bát la nhã ba la mặt đề (41) toa ha”

*) **Tadyathā: Mahā-jñāna-avabhāsani, Śrītā tejo-lakṣmī, dṛḍha vikrama, vajra saṃghataṇe, parama-viraja nirmala-guṇa-ketu, sūrya-prabhe vimalāṅga, yaṣṭi bhara bhara, saṃbhara saṃbhara, tuṭṭan bho, tuṭṭan bho, hana hana,**

mahā-prabhe, vidhū tamo śuddha-kāre, prajñā śuddhe paripūrṇi, maitre maitre, maitri vīra namaskṛte, maitrāṃ buddhale jara jara, jaraṃ buddhale bodhyāṅga, kusume daśa-bale, catur-vaiśāradye, aṣṭa-daśa-āveṇika-buddha-dharme, śubha-mate puṇya-rāśi, śubha-karma, samanvite gaṃbhīre vi-rajaskē, vipule viśeṣa prāpte, nirāśrava-dharme, Sarva loka jyeṣṭha, śreṣṭha vara pravara, anuttare asaṅge, dhara dhara, dhiri dhiri, dhuru dhuru, śānta-mate, śānta-pāpe, sara sara, cara cara, ciri ciri, curu curu, parama-buddha-anumate, mahā-prajñā-pāramite svāhā

“Nam mô nhược na (1) bà già la tỳ lô già na gia (2) đa tha kiệt đa gia (3) Nam mô tát bà phật đà (4) bồ đề tát đê tỳ ha (5)”

***) Namō jñā-sāgara-vairocanāya tathāgatāya
Namō sarva buddha-bodhisatvebhyah**

Khi ấy tất cả các vị Rồng vì cõi Diêm Phù Đề tuôn mưa ngọt, cho nên thọ trì Chú này. Nếu đời Mạt Thế sau này, lúc tai vạ xấu ác lưu hành thời hay khiến cho chẳng khởi.

Chư Phật Bồ Tát phát ra lời chân thật, nói Chú này một lần nữa là:

“Tam gia đệ đạṃ (1) sa la sa la (2) tư lợi tư lợi (3) tô lưu tô lưu (4) na già nam (5) xà bà xà bà (6) thời tỳ thời tỳ (7) thù phục thù phục (8) ma ha na già nam (9) a già xa tha (10) phật đà tát nỉ ha (11) xà phù đề đê (12) bà la bà lợi sa đàm (13) già la già la (14) chỉ lợi chỉ lợi (15) châu lưu châu lưu (16) ma ha na già địa bát đế nam (17) A già xa đa, bồ lô (18) ma ha na già phật đà tát đê nỉ ha (19) diêm phù đề ti (20) ba la bà sa đàm (21) ba la ba la (22) tỳ lợi tỳ lợi (23) phù lưu phù lưu (24) phật đà tát đê na (25) tát bà na già na bà ha gia sa nỉ (26) mê đê la chất đê na (27) ca lâu na chất đê na (28) ca lâu na chất đê na (29) mưu địa đa chất đê na (30) ưu ti xoa chất đê na (31) tát bà phật đà (32) bồ đề tát đỏa địa sư tha nỉ na, tát đê na (33) ma ha gia na xá di na (34) A già xa tha (35) ma ha na già đề ba đát gia (36) tô ma la tha phật đà na (37) phật đà đạt ma na (38) bồ đề tát đỏa cầu na nam (39) ba la ba la (40) tỳ lợi tỳ lợi (41) phù hưu lưu phù hưu lưu (42) ma ha chiết lam phù (43) di già bà lợi đà lợi na (44) ma ha phù xà ca ba lợi ca la (45) di đế lợi chất đê na (46) A già xa tha (47) tam ma la đa bà la xá tam nam xá tát đố (48) già trà già trà (49) kỳ trì kỳ trì (50) cừ trừ cừ trừ (51) ưu già la câu lô đà (52) ma ha tỳ già lô la thị ha bà (53) ma ha tỳ sa (54) A già tra tha mê đê la chất đa (55) bà lợi sa đà bá y ha diêm phù đề ti (55) tát bà đa tha kiệt đa tát đê na (57) tô hòa ha”

***) Tadyathā: sara sara, siri siri, suru suru, nāgānāṃ _ java java, jivi jivi, juvu juvu_ Mahā-nāga āgacchata, buddha-satyena īha jambu-dvīpe, pravaraṣa-dhvaṃ_ cara cara, ciri ciri, curu curu_ mahā-nāga āgacchata bho, mahā-nāga buddha-satyena īha jambu-dvīpe, pravaraṣa-dhvaṃ_ vara vara, viri viri, vuru vuru, buddha-satyena, sarva nāgānāṃ āvāha iṣyāmi, maitra-cittena, kāruṇa-cittena, (kāruṇa-cittena), mudita-cittena, upekṣa-cittena_ sarva buddha bodhisatva adhiṣṭhātena (satyena), mahā-yāna āśayena, mahā-nāga-adhipataya_ smarata buddhānāṃ, buddha-dharmānāṃ, bodhisatva-guṇānāṃ _ bhara bhara, bhiri bhiri, bhuru bhuru_ mahā-jalāṃ bho megha-vare-dhāraṇī_ mahā bhujāṅga parikāra maitra-cittena, āgacchata smarata, vara śāsanāṃ śāstu_ ghaṭṭa ghaṭṭa, ghiṭṭi ghiṭṭi, ghuṭṭu ghuṭṭu_ ugra krodha, mahā-vega loka-jihva, mahā-viṣa āgacchata, maitra-citta varaṣa-dhvaṃ, īha jambu-dvīpe sarva tathāgata-satyena svāhā**

Nếu tụng Chú này thì tất cả các vị Rồng trong cõi Diêm Phù Đề đều đến gom tụ Tâm **Bi Hỷ Xả**. Lại dùng Tâm **Từ** tuôn rót mưa ngọt. Uy Thần của chư Phật đã gia trì chân thật chẳng hư dối.

— “Đát tra đát tra (1) đế trí đế trí (2) đầu trú đầu trú (3) ma ha ma ni (4) ma câu tra (5) mao lâm đát la ni bỉ sa (6) vu lưu tất na (7) tam ma la tha đế lợi (8) hạt la đát na địa sư tra nam (9) bạt chiết la đà la tát đề na (10) bạt lợi sa tha y ha diêm phù địa ti, toa ha (11)”

***) Taṭṭa taṭṭa, tiṭṭi tiṭṭi, tuṭṭu tuṭṭu, mahā-maṇi-makuṭa, mauli-dhara āśi-
viṣa-rūpiṇa, smarata tri-ratna-adhiṣṭhanam, vajra-dhāra-satyena varṣatā, īha
jambu-dvīpe svāhā**

— “Ca la ca la (1) sí lợi sí lợi (2) câu lô câu lô (3) ma vu đà ca, bà tư na (4) ma ha bạt la câu tra, gia na, tỳ gia dĩ na (5) A già xa tha (6) mê đát la chất đề (7) ni ha diêm phù đề ti (8) bạt lợi sa đà la (9) ưu át lợi xà tha (10) đa tha kiệt đá tát đề na (11) đát tha kiệt đa địa lợi sư tra ni na (12) bạt chiết la ba ni, a la xà nhã ba dạ đề (13) hà la lá hà la lá (14) sĩ lợi lý sĩ lợi lý (15) hồ ức lô hồ ức lô (16) tỳ già đa mật đà bà bạt tha (17) tát bà phật xà ca (18) đế lợi dã đồ ha bà (19) đát tha kiệt đa tát đề na (20) kiểm ma kiểm ma (21) kiểm mị kiểm mị (22) kiểm mộ kiểm mộ, toa ha (23)”

***) Kara kara, kiri kiri, kuru kuru, mahodaka vāsina, mahā-bhrakuṭa
yāna abhi-yāyina, āgacchata, maitra-cittānam īha jambu-dvīpe, varṣa-dhāra
utsrjata, tathāgata-satyena, tathāgata-adhiṣṭhanena, vajra-pāṇi ājñā-payatī,
hara hara hara hara, hiri hiri hiri hiri, huru huru huru huru, vi-ghāta
middhva bhavata, sarva bhujāṅga, try-adhva tathāgata-satyena, gama gama,
gimi gimi, gumu gumu svāhā**

— “A bà a dạ mị (1) tát bà na kiểm (2) mê đế la chất đề na (3) bò đề chất đa phất bà kiểm mị na (4) na la na la (5) nỉ lê nỉ lê (6) nô lô nô lô (7) toa ha”

***) Āvāha yāmi sarva nāga maitra-cittena, bodhi-citta pūrvam gamena,
tara tara, tiri tiri, turu turu svāhā**

— “Tỳ ca tra (1) na na, tỳ cật lợi đá thi lợi sa (2) bà ha sa la thi lợi sa (3) hạt la đá xoa (4) ma ha bà la (5) ma ha ma hầu hà la già (6) na bà ha đa mị (7) bộ hô, bộ hô (8) ma ha bò xà già (9) tô ma la tha (10) ba la ma già hồ lô ni ca nam (11) tát bà phần nhã tát đế xà (12) tát đế thị đa nam (13) tỳ đa sí lê xá nam (14) đa tha kiệt đa nam (15) na ma địa sư tra nam (16) già trà già trà (17) kì trĩ kì trĩ (18) câu trụ câu trụ, toa ha (19)”

***) Vikuṭṭi nānā vikṛta-śīrṣai sahasra-śīrṣai rakta-akṣa, mahā-varṇa,
mahā-mahoragānām, āvāha-yāmi bho bho mahā-bhujāṅga smarata, mahā-
kāruṇikānām, sarva puṇya-tejas-tejitānām, vānta kleśānām, tathāgata-nāma-
adhiṣṭhānām, ghana ghana, ghini ghini, ghunu ghunu svāhā**

— “Án ba la đề ha đa (1) bà la ba la gia la mao thù đà la (2) bạt lợi sa đà la (3) ba la bạt lợi sa đà (4) đế ha diêm phù đề ti (5) xá la xá la (6) thất lợi thất lợi (7) thư lưu thư lưu toa ha (8)”

***) Apratihata bala pārakramojo-dhāra varṣa-dhāra, pravṛṣatā īha
jambu-dvīpe, śara śara, śiri śiri śuru śuru svāhā**

“Bồ hô, bồ hô (1) ma ha na già (2) sa câu la cô đa la (3) ma nô tô ma la tha (4) bạt lợi su đà la (5) uất thử lợi xà đề ha diêm phù đề ti (6) tát bà đề bà (7) tát đề gia địa sa tha nê na (8) ma tỳ lam mặt tha, toa ha (9)”

***) Bho bho, mahā-nāgaḥ sva-kula-gotram anu-smarata, varṣa-dhāra utsrjata iha jambu-dvīpe, sarva deva-satya adhiṣṭhanena mā vilambata svāhā**

“Ba la ha ma (1) tát đề gia địa su tha nê na (2) bát la bà lợi sa (3) đế ha diêm phù địa ti, tô ha”

***) Brahma-satya-adhiṣṭhanena pravaraṣatā iha jambu-dvīpe svāhā**

“Thích ca la tát đề na (1) bát la bà ma sa tha (2) ma ha na già (3) y ha diêm phù đề ti, toa ha (4)”

***) Śakra-satyena pravaraṣatā mahā-nāgaḥ iha jambu-dvīpe svāhā**

“Già đố ma ha hà la xà tát đề na (1) bát la bạt lợi sa (2) y ha diêm phù đề ti, toa ha (3)”

***) Catur-mahā-rāja-satyena pravaraṣatā iha jambu-dvīpe svāhā**

“A su tra ma ca (1) tát đề na (2) bát la bà lợi sa tha (3) ma ha na già (4) y ha diêm phù đề ti, toa ha (5)”

***) Aṣṭaṅgaka-satyena pravaraṣa mahā-nāgaḥ iha jambu-dvīpe svāhā**

“Bạt lợi sa tha (1) ma ha na già (2) tô lô đa bát nam tát đề na (3) y ha diêm phù đề ti, toa ha (4)”

***) Pravaraṣatā mahā-nāgaḥ śrūta-apanna-satyena iha jambu-dvīpe svāhā**

“Bạt lợi sa tha (1) ma ha na già (2) tát cát đa na già di na (3) tát đề na, y ha diêm phù đề ti, toa ha (4)”

***) Pravaraṣatā mahā-nāgaḥ sakṛdāgāmi-satyena iha jambu-dvīpe svāhā**

“Bạt lợi sa tha, ma ha na già (1) na già di, tát đề na (2) y ha diêm phù đề ti, toa ha (3)”

***) Pravaraṣatā mahā-nāgaḥ Anāgāmi-satyena iha jambu-dvīpe svāhā**

“Bạt lợi sa tha, ma ha na già (1) a la hán tát đề na (2) y ha diêm phù đề ti, toa ha (3)”

***) Pravaraṣatā mahā-nāgaḥ Arhat-satyena iha jambu-dvīpe svāhā**

“Bạt lợi sa tha (1) ma ha na già (2) bát la đề ca (3) phật đà tát đề na (4) y ha diêm phù đề ti (5) tô hòa ha (6)”

***) Pravaraṣatā mahā-nāgaḥ Pratyeka-buddha-satyena iha jambu-dvīpe svāhā**

“Bạt lợi sa tha, ma ha na già () tát bà phật đà, bồ đề tát đỏa, tát đề na (2) y ha diêm phù đề ti, toa ha (3)”

***) Pravarṣatā mahā-nāgaḥ, sarva bodhisatva-satyena iha jambu-dvīpe svāhā.**

“Bạt lợi sa tha, ma ha na già (1) tát bà đa tha kiết đa, tát đề địa sư tra ni na (2) y ha diêm phù đề ti, toa ha (4)”

***) Pravarṣatā mahā-nāgaḥ, sarva tathāgatānāṃ-satyē-adhiṣṭhanena iha jamb-dvīpe svāhā**

“Tát bà đề bà nam (1) tát đề nam (2) xá ma gia tha (3) tát bà ba đạt la bà ni, toa ha (4)”

***) Sarva devānāṃ-satyena śamayata sarva-upadravaṇe svāhā**

“Tát bà na già nam (1) tát đề nam (2) bạt ba lợi sa đế ha (3) ma ha lợi thể tỳ diêm, toa ha (4)”

***) Sarva nāgānāṃ-satyena pravarṣatā iha mahā-pṛthīyaṃ svāhā**

“Tát bà dạ xoa nam (1) tát đề nam, dạ xoa tha (2) tát bà tát đỏa toa ha (3)”

***) Sarva yakṣaṃ-satyena rakṣatā sarva satvānāṃ svāhā**

“Tát bà càn thát bà nam (1) tát đề na, ba ha la đa (2) tát bà gia, tô ba đà la bà ni (3) tát bà ma nô sa nam, toa ha (4)”

***) Sarva gandharvānāṃ-satyena prahlatā sarva-upāya-subhadravāṇi mamuṣyānāṃ svāhā**

“Tát bà a tu la nam (1) tát đề na (2) tỳ ni bạt đa dạ đa (3) tát bà tỳ sa ma na xoa đa la ni, toa ha (4)”

***) Sarva asurānāṃ-satyena vi-nirvartayata sarva viśva-nakṣatrāṇi svāhā**

“Tát bà ca lâu la nam (1) tát đề na (2) mê đế lâm, cru lô đa (3) tát bà na già nam (4) duệ địa ha diêm phù đề ti (5) ma ha bạt lợi sa đà la (6) uất thứ thị dữ, toa ha (7)”

***) Sarva garuḍānāṃ-satyena maitrīm kurutā sarva nāgānāṃ yāna iha jambu-dvīpe mahā-varṣa-dhāra utsṛjata svāhā**

“Tát bà khấn đà la nam (1) tát đề na xa ma gia tha (2) tát bà ba ba, ba la ha lá đại gia tha (3) tát bà tát đỏa, toa ha (4)”

***) Sarva kiṃnarānāṃ-satyena śamayata sarva pāpāṃ prahlādayata sarva satvāṃ svāhā**

“Tát bà ma hầu hà la già nam (1) tát đề na (2) tỳ phú la tỳ tát đề lợi noa (3) bạt lợi sa đà ha la (4) uất thứ lê xà tha (5) na đà la dạ tha (6) bát già bạt lợi sa bạt la nô, toa ha (7)”

***) Sarva mahoragānām-satyena vipula vistīrṇa varṣa-dhāra, utsrjata saṃdhārayata pañca-varṣaṃ āvaraṇām (tārayāṇi) svāhā**

“Tát bà ma nô sa nam (1) tát đề na (2) ba lợi ba la gia tha (3) tát bà ma nam sam, toa ha (4)”

***) Sarva manuṣyānām-satyena paripālayata sarva manuṣyānām svāhā**

“Ca la ca la (1) chỉ lợi chỉ lợi (2) câu lưu câu lưu (3) đà la đà la (4) địa lợi địa lợi (5) đậu lưu đậu lưu (6) na tra na tra (7) nỉ trí nỉ trí (8) nột trú nột trú (9) tô thi già la ha bà hề ni (10) ma ha di kiềm phù đạt lợi (11) di kì di kì (12) ma ha di kì (13) ma ha di kiềm phật đạt lợi (14) di cồ trừ địa đề (15) di già tam bà tỳ (16) ca la di kì (17) di già ca lợi (18) di già kiệt lợi xà ni (19) di cồ sất đế (20) di già mao lợi (21) di già ma la đạt lợi (22) di già tỳ phù sư đế (23) di già gia nỉ (24) di già nỉ bà tư ni (25) di già kiệt tỳ (26) di già xà tri (27) nỉ già ba la tỳ (28) di già bát lợi bà lợi (29) tỳ phú la di già trừ sư đế (30) di già duệ nhụ ba tỳ đế (31) tát man thụ ha lê (32) kỳ lợi vu đà la nỉ bà tư ni (33) na già ma đề (34) bà già bà đế (35) ma ha di kì (36) thi mạt thụ đề hà la tư (37) thi lợi đa tam bát lợi thí (38) ma ha bà đa (39) mạn trà lợi cồ già lợi (40) ma ha na già tỳ cật lợi trì đề (41) bà già bà đế (42) bầu địa lợi sát trà la sa gia na (43) đà liên ni ba la bà lợi sa (44) phật đà tát đề na (45) y ha diềm phù đề ti, toa ha (46)”

***) Kara kara, kiri kiri, kuru kuru, dara dara, diri diri duru duru, naṭṭa naṭṭa, niṭṭi niṭṭi, nuṭṭu nuṭṭu_ śīghra vāhini mahā-meghām-uttare_ meghe meghe, mahā-meghe mahā-mefhe, mahā-meghām-uttare, megha-uddiyote, megha saṃbhava kāla-meghe, megha-kāre, megha-garjane, megha-ghoṣṭi, megha-mauli, megha-mālā-dhāre, megha-vibhūṣaṇi, megha-svane, megha vināsaṇi, megha-garbhe, megha-jaṭe, negha-prabhe, megha-vāri-dhāre, vipula megha-adhyuṣṭi, megha-yajñopavīte śasyopahāre, giri-kandara vāsini, nāga-mate bhagavate, mahā-meghe śrī manutiraḥ śita saṃ-sparśre, mahā-vātamanu-rateva, gocare, mahā-nāga vikṛdīte, bhagavate paṇḍare ṣaḍ-rasāyāna, vāri-dhāriṇī pravārṣa buddha-satyena iha jambu-dvīpe svāhā**

“Già la già la (1) kỳ lợi kỳ lợi (2) cồ lưu cồ lưu (3) kỳ lợi ni, kỳ lợi ni, kỳ lợi ni (4) cồ ma cồ ma cồ ma cồ ma cồ ma cồ ma cồ ma cồ ma cồ ma mạt lợi (5) na bà thi lợi sư (6) ma ha di già ma lợi ni (7) bỉ trụ ca la ba ma lợi ni (8) tát bà phù hư xà già đà ha liên ni (9) di già bát tra bạt tát đạt la (10) đà liên ni (11) tát bà bỉ sa già la cồ già lợi (12) di già bỉ ha bà ha nỉ (13) yết lợi xà ni na đàn ni (14) địa ni (15) na già già noa na châu đạt ni (16) chu đạt gia đề tỳ (17) ma ha di già ma lợi ni (18) đạt tha yết đa tát đề na (19) tát bà na già (20) bà lợi sa tha (21) ma tỳ lam bà (22) y ha diềm phù đề ti, toa ha (23)”

***) Ghara ghara, ghiri ghiri, ghuru ghuru, ghiliṇi ghiliṇi, ghuma ghuma, ghuma ghuma ghuma ghuma ghuma ghuma ghuma vare _ nāga-śīrṣa mahā-megha-mālīni, vidyurkalāpa-mālīni, sarva bhujāṅga-dhāriṇi, megha-pata vastra dhāraṇi, sarva (megha) viṣogra gocare, megha-vyūha vāhane, garja nādani (nāda) nādite, nāga-gāṇaṃ sañcodane codaya devī mahā-megha mālīni, tathāgata-satyena sarva nāga varṣatā mā vilamta iha jambu-dvīpe svāhā**

—“Đạ la đạ la (1) dật lợi dật lợi (2) dữ lự dữ lự (3) thụ lự thụ lự (4) thị lợi thị lợi (5) xà la xà la (6) cừu trà cừu trà cừu cừu trà (7) già trà già trà (8) kỳ trì kỳ trì (9) ha la ha la (10) nê lợi nê lợi (11) muru lậu muru lậu (12) đạ la đạ la (13) đế lợi đế lợi (14) đầu lậu đầu lậu (15) ha na ha na (16) đà ha đà ha (17) bát già bát già (18) cật lợi ha noa, cật lợi ha noa (19) mặt lợi đà, mặt lợi đà (20) bát la mặt đà, bát la mặt đà (21) tát bà bạt lợi sa bì yết na ha (22) mê đế lợi dư chiết hoại bá duệ đế, toa ha (23)”

***) Yara yara, yiri yiri, yuru yuru, juru juru, jiri jiri, jara jara, sara sara, guṇa guṇa guguṇa, gaṇa gaṇa, giṇi giṇi, hara hara, hiri hiri, huru huru, tara tara, tiri tiri, turu turu, hana hana, daha daha, paca paca, gṛhṇa gṛhṇa, marda marda, pramarda pramarda_ sarva-varṣa vighnāṃ maitreya jñā-payāti svāhā**

—“Phật đề hề, Phật đề hề, Phật đề hề (1) Phật Phật đề hề (2) Phật đề ha la ba ba (3) tát bà tát đỏa nam (4) a địa sát tra gia bôn nam (5) tát bà Phật đà nam (6) đà liên ni đạt lợi (7) thúc ba mặt đế (8) cồ na yết la bát la bát ni (9) ma ha xà nhĩ nô lực sí (10) thúc cật la đạt mê (11) tát đế dã bát đế thời ni (12) ma ha gia na đầu sư đế (13) lô ca kỳ sư (14) bà già bà đế (15) Phật đà mê đế lợi (16) hà phủ hà la gia (17) tát bà sái đa la ni (18) thúc ca la (19) thí đăm bạt lợi (20) bát trà la bà tư ni (21) đậu đậu lệ (22) đậu đậu lưu (23) thêm ma thêm ma (24) thiên đá ma na tư (25) tát bà bạt lợi sa bì kỳ na ha (26) bì sư kiềm bà gia, toa ha (27)”

***) Buddhē buddhē, buddhē, bho buddhē, buddhē hāra pāpam_ sarva satvānāṃ adhiṣṭhāya puṇyāṃ _ sarva buddhānāṃ dhāraṇī, dhāra, śubha-mate guṇeṣu prapāṇi, mahā-jñāna-ulke śubha-dharme-satyā pratijñe, mahā-yāna adhyuṣite loka-jyeṣṭhe, bhagavate buddha-matre, ā-pūraya sarva kṣetrāṇi śukle śvetam vare paṇḍara-vāsini, dhudhule dhudhule, śama śama, śānta manasi_ sarva varṣa-vighnāṃ viskaṃbhaya svāhā**

—“Tát bà đế lợi đậu bà (1) đa tha yết đa tát đề na (2) mê đa la chất đa (3) tát kiềm bà la đá (4) đa bô ni da ma chất đá (5) đa gia (6) ma ha na già hạt la xà (7) tát châu đà gia mì, toa ha (8)”

***) Sarva try-adhva tathāgata-satyena maitra-cittāya, kāruṇa-citta, samyag-vṛttata pūrṇi yama-cittāya, mahā-nāga-rāja sañcodayāmi svāhā**

—“A nan đá (1) ba lợi ca la (2) sa già la (3) di già bì dư ha (4) đề thù mạn đa la xa đa la (5) ca la hà la xà (6) na già địa bát đế (7) san châu đạt gia mì (8) bát la bạt lợi sư ha diềm phù đề ti, toa ha (9)”

***) Ananta parikāra sāgara-megha vyūha, tejo-maṇḍala-cchatrākāra-rājāṃ mahā-nāga-adhipate sañcodayāmi, pravaraṣatā īha jambu-dvīpe svāhā**

—“Nan đồ bát nan đạo na già la thiều (1) tát châu đạt dã di (2) bát bạt lợi sa tha ha diềm phù đề ti, toa ha (3)”

***) Nanda-upananda-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravaraṣatā īha jambu-dvīpe svāhā**

“Sa già la lăm na già hạt la xà (1) na châu đà gia mị (2) bát bặt lợi sa ha diêm phù đề ti, toa ha (3)”

***) Sāgarānām-nāga-rājām sañcodayāmi pravarṣatā iha jambu-dvīpe svāhā**

“A nan bặt đạm (1) na già la diêm (2) tát châu đà gia mị (3) bát bặt lợi sa ha diêm phù đề ti, toa ha (4)”

***) Anavaptām-nāga-rājām sañcodayāmi pravarṣatā iha jambu-dvīpe svāhā**

“Ma na tư tỳ na già la diêm (1) tát châu đà gia mị (2) bát bặt lợi sa ha diêm phù đề ti, toa ha (3)”

***) Manasvinām-nāga-rājām sañcodayāmi pravarṣatā iha jambu-dvīpe svāhā**

“Bạt lư nam na già la diêm (1) tát châu đà gia mị (2) bát bặt lợi sa ha diêm phù đề ti, toa ha (3)”

***) Varuṇām-nāga-rājām sañcodayāmi pravarṣatā iha jambu-dvīpe svāhā**

“Đa xoa kiềm na già la diêm (1) tát châu đà gia mị (2) bát bặt lợi sa ha diêm phù đề ti, toa ha (3)”

***) Takṣakām-nāga-rājām sañcodayāmi pravarṣatā iha jambu-dvīpe svāhā**

“Đề đầu lại tra đa hà la sát khâm (1) na già la diêm (2) na châu đà gia mị (2) bát bặt lợi sa ha diêm phù đề ti, toa ha (3)”

***) Dhṛta-rāṣṭrām -nāga-rājām sañcodayāmi pravarṣatā iha jambu-dvīpe svāhā**

“Bà tu cát na già la diêm (1) tát châu đà gia mị (2) bát bặt lợi sa ha diêm phù đề ti, toa ha (3)”

***) Vāṣukīm -nāga-rājām sañcodayāmi pravarṣatā iha jambu-dvīpe svāhā**

“Mục chân đà na già la diêm (1) tát châu đà gia mị (2) bát bặt lợi sa ha diêm phù đề ti, toa ha (3)”

***) Mucilindām-nāga-rājām sañcodayāmi pravarṣatā iha jambu-dvīpe svāhā**

“Y lan bặt nam na già la diêm (1) tát châu đà gia mị (2) bát bặt lợi sa ha diêm phù đề ti, toa ha (3)”

***) Erāvaṇām-nāga-rājām sañcodayāmi pravarṣatā iha jambu-dvīpe svāhā**

“Bầu vân đạt lạp na già la diêm (1) tát châu đà gia mị (2) bát bặt lợi sa ha diêm phù đề ti, toa ha (3)”

***) Paṇḍrāṃ-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravaraṣatā iha jambu-dvīpe svāhā**

“Thi lợi đế xà na già la diêm (1) tát châu đà gia mị (2) bát bặt lợi sa ha diêm phù đề ti, toa ha (3)”

***) Śrī-tejasāṃ-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravaraṣatā iha jambu-dvīpe svāhā**

“Thi lợi bà ha đàm na già la diêm (1) tát châu đà gia mị (2) bát bặt lợi sa ha diêm phù đề ti, toa ha (3)”

***) Śrī-bhadrāṃ-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravaraṣatā iha jambu-dvīpe svāhā**

“Bỉ trụ dữ ma lợi nam na già la diêm (1) tát châu đà gia mị (2) bát bặt lợi sa ha diêm phù đề ti, toa ha (3)”

***) Vidyū-mālāṃ-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravaraṣatā iha jambu-dvīpe svāhā**

“Ma ha ma ni châu đàm na già la diêm (1) san châu đà gia mị (2) bát bặt lợi sa ha diêm phù đề ti, toa ha (3)”

***) Mahā-maṇi-cuṇḍāṃ-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravaraṣatā iha jambu-dvīpe svāhā**

“Châu trà mạt ni đà lam na già la diêm (1) san châu đà gia mị (2) bát bặt lợi sa ha diêm phù đề ti, toa ha (3)”

***) Cūḍā-maṇi-dharāṃ -nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravaraṣatā iha jambu-dvīpe svāhā**

“A bà bà sa na thức khiếm na già la diêm (1) san châu đà gia mị (2) bát bặt lợi sa ha diêm phù đề ti, toa ha (3)”

***) Avabhāsana-śikhīṃ-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravaraṣatā iha jambu-dvīpe svāhā**

“Y phạm (1) bát lợi mục nhũng (2) tát bà na già la xà (3) san châu địa gia di (3) bát lợi bà sư, y ha diêm phù đề ti, toa ha (3)”

***) Evaṃ pramukha sarva nāga-rāja sañcodayāmi pravaraṣatā iha jambu-dvīpe svāhā**

“Na kỳ na kỳ (1) ma ha na kỳ (2) cồ la ma na tư (3) na già thi lợi đà gia (4) đầu ma cư lậ (5) tùy kỳ la vu lô sư (6) ba la chiên trà đế kỳ (7) bỉ sơ cật lê (8) a thi bỉ sư (9) a thi cồ lê (10) cật sư noa tân già lậ (11) thiêm già lậ (12) lô la thời tỳ (13) ma ha phá na ca lê (14) ca la ba thí (15) hà lô đà la bà tư ni (16) đầu trầm bỉ (17) ba la ba la (18) tát lợi tát lợi (19) phú lâu phú lâu (20) bỉ tát phẩu lợi xà nê (21) phù lưu phù

lưu (22) ma ha phù lô kỳ (23) ma ni đạt lợi (24) trì lợi trì lợi (25) trừ lưu trừ lưu (26) trà la trà la (27) bạt lợi sa, bạt lợi sa (28) chiết lạm phù đạt lợi (29) thêm phù thêm phù (30) bạt la ha kê (31) na trá na trá (32) khâm khâm tỳ (33) sâm sâm sâm sâm tỳ (34) di già ba la tỳ (35) di già ba hề nê (36) trà ca trà ca trà ca (37) trà trừ tỳ (38) già noa, ca noa (39) thi khí ni (40) ca noa ca noa (41) già noa ca noa (42) ma ha na già già noa (43) ni la đa lam trú dữ bá (44) xà la đắc ca hột lợi (45) ma ha na già hột lợi đà duệ (46) cồ ma cồ ma (47) cồ ma ba gia (48) tát đề ca xà lợi phù diêm kiềm mê (49) bỉ ca tra (50) tăng ca tra (51) cồ lô la bỉ tứ phù lợi xà ni (52) tỳ chiết lâm ba ni (53) A bà ha gia mị (54) sa bà na kiềm (55) tát bà phật đà địa sắt tra nê na (56) tát bà đề lợi dã đậu bà (57) đất tha yết đa tát đề na (58) mê đa la chiết đề na (59) bát bà la ba lợi sa (60) đề ha diêm phù đề ti, toa ha (61)”

***) Nāge nāge mahā-nāge, ghora manasi nāga-hṛdaye, dhūma kure, ugra roṣā pracanda teja viṣukre, āśi-viṣa, ahi ghore kṛṣṇa-piṅgale cañcale lola-jihve, mahā-phaṇa kare, kālapāṣe raudra vāsini, ṭuṭume, para para, piri piri, puru puru, visphūrjite, turu truru, mahā-bhoṅge maṇi-dhāre, hili hili, hulu hulu, phara phara, varṣa varṣa, jalaṃ-dhāre, jambu jambu, valahake taṭṭa taṭṭa, ṭuṭu bho, ṭuṭu bho, dhu dhu dhu dhume, megha-prabhe, megha-vāhini, dhaka dhaka dhaka dhaka, ṭuṭume gaṇa gaṇa, śikhini kaṇa kaṇa, gaṇa gaṇa, mahā-nāga-gaṇe nīla trām bhūpe jarat-kārī, mahā-nāga-hṛdaye, ghuma ghuma, ghumāpaya, āsika jāgari bhūjaṃ-game vikaṭa saṃkaṭa, ghora visphūrjite vijṛmbhaṇe, āvāhayāmi sarva nāga, sarva buddha adhiṣṭhatana sarva stryadhva tathāgata-satyena, matra-cittena pravarṣatā iha jambudvīpe svāhā**

Như Pháp *thỉnh cầu mưa lớn với ngưng mưa*. Nay ông nghe cho kỹ! Vị chủ thỉnh cầu mưa kia đối với tất cả chúng sinh, khởi Tâm Từ Bi, thọ nhận tám Giới Trai. Ở chỗ đất trống, nên giương bức màn màu xanh, treo mười cây phan màu xanh. **Tịnh Trì** đất ấy, dùng phân bò xoa tô Đàn Trường, thỉnh Chú Sư ngồi trên cái tòa màu xanh

Nếu là người tại gia thì nên thọ nhận tám Giới Trai, nếu là Tỷ Kheo thì nên giữ gìn Cấm Giới, đều mặc áo sạch màu xanh, thiêu đốt hương thơm tốt, lại dùng hương bột rải lên tòa ngồi của vị Pháp Sư. Nên ăn ba loại thức ăn sạch màu trắng là sữa bò, váng sữa đặc (lạc) với gạo tẻ.

Khi tụng **Đại Vân Luân Phẩm** này thời ngồi hướng mặt về phương Đông, ngày đêm chí Tâm khiến cho tiếng chảng gián đoạn, cúng dường tất cả chư Phật.

Lại đem nước sạch để trong cái bình mới rồi để ở bốn góc, tùy theo tiền của bày biện làm mọi loại thức ăn cúng dường các vị Rồng. Lại đem hương, hoa rải lên Pháp Tòa ở trong Đạo Trường với bốn mặt.

Bốn mặt đều dùng thuận nước cốt của phân bò mới sạch, vẽ làm hình Rồng.

) Mặt Đông, cách tòa ngồi hơn ba khuỷu tay, vẽ làm hình Rồng có một thân ba đầu kèm với quyền thuộc

) Mặt Nam, cách tòa ngồi hơn năm khuỷu tay, vẽ làm hình Rồng có một thân năm đầu kèm với quyền thuộc

) Mặt Tây, cách tòa ngồi hơn bảy khuỷu tay, vẽ làm hình Rồng có một thân bảy đầu kèm với quyền thuộc

) Mặt Bắc, cách tòa ngồi hơn chín khuỷu tay, vẽ làm hình Rồng có một thân chín đầu kèm với quyền thuộc

Vị Thầy tụng Chú ấy nên tự hộ thân. Hoặc Chú vào nước sạch, hoặc Chú vào tro trắng. Tự Tâm nghĩ nhớ dùng kết Trường Giới. Hoặc vẽ một Bộ cho đến nhiều Bộ

Hoặc nước, hoặc tro dùng làm giới hạn. Hoặc Chú vào sợi dây đeo trên cổ, hoặc bàn tay, hoặc bàn chân. Khi Chú vào nước, tro thời rưới vảy trên đỉnh đầu, hoặc ở trên trán, nên tác niệm này: “*Kẻ có Tâm ác chẳng được vào Giới Trường này*”

Người tụng Chú ấy đối với tất cả chúng sinh, khởi Tâm Từ Bi, khuyến thỉnh tất cả chư Phật Bồ Tát thương xót gia hộ. Hội hướng Công Đức này phân chia cho các vị Rồng.

Nếu thời tiết không có mưa thì đọc tụng Kinh này một ngày, hai ngày cho đến bảy ngày sao cho âm thanh chẳng bị gián đoạn, cũng như Pháp bên trên ắt quyết định tuôn mưa xuống, thủy triều của biển lớn có thể tuôn chảy vượt qua hạn định.

Nếu hay đầy đủ y theo điều này tu hành, nếu chẳng tuôn mưa xuống thì không có chuyện đó. Chỉ trừ kẻ chẳng chí Tâm

KINH ĐẠI VÂN
THỈNH VŨ (Cầu mưa)
PHẨM THỨ SÁU MƯƠI BỐN (Hết)

03/06/2012